

L, ngày 14 tháng 5 năm 2024

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị N T H, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Đ X C, sinh năm 1985.

Đều có địa chỉ: Khu T, xã C, huyện L, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T H và anh Đ X C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là hiện nay đang ở với anh C.

Ly hôn hai bên thoả thuận: Anh Đ X C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đình Quang Huy, sinh ngày 14/01/2012 và Đình Gia Hoàng, sinh ngày 21/4/2013, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh C tự nguyện không yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị N T H và anh Đ X C đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N T H, tự nguyện xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006398 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Trả lại cho chị N T H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo